

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 27 /7 /2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn
2. Ông Nguyễn Quang Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Có mặt.

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1991. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh C kết hôn với nhau ngày 20/5/2012, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V. Sau ngày cưới vợ chồng đoàn tụ ngay, có thời gian hòa thuận nay có 03 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C nghiện ma túy, gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, nhiều lần anh C đánh đập chị L. Do không chấp nhận cuộc sống như vậy chị L đã về nhà đẻ ở từ cuối năm 2017 cho đến nay, từ khi chị L về nhà đẻ anh C không đến gọi lần nào mà chỉ lên đón con về. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn anh C theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Dương Tuấn K, sinh ngày 15/02/2013, Dương Văn V, sinh ngày 01/3/2015, và Dương Gia H, sinh ngày 08/5/2018. Sau khi ly hôn chị L nhận nuôi con chung của vợ chồng là Dương Gia H và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn Anh Dương Văn C trình bày: Anh C và chị L trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 03 con chung. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L không thích ứng được với điều kiện gia đình anh C, chị L không chăm lo cho gia đình, không phụng dưỡng mẹ chồng khi ốm đau. Anh C đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không nghe và đã tự bỏ về nhà đẻ ở huyện H, tỉnh Bắc Giang từ đầu năm 2018 cho đến nay. Từ khi chị L về nhà đẻ hai bên không liên lạc với nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh C nhất trí.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Dương Tuấn K, sinh ngày 15/02/2013, Dương Văn V, sinh ngày 01/3/2015, và Dương Gia H, sinh ngày 08/5/2018. Hiện hai con lớn ở với anh C, con nhỏ ở với chị L. Sau khi ly hôn anh C nhận nuôi hai con lớn của vợ chồng và để cho chị L nuôi con nhỏ của vợ chồng. Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Ngoài ra anh C trình bày: Anh C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của tòa án, nhưng do công việc bận nên anh C không thể đến Tòa án làm việc được và anh C có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Dương Văn C.

-Con chung: Giao cho anh C nuôi 02 là Dương Tuấn K, sinh ngày 15/02/2013 và Dương Văn V, sinh ngày 01/3/2015. Giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi con chung của vợ chồng là Dương Gia H, sinh ngày 08/5/2018.

-Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Dương Văn C là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Dương Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2012 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L thấy: chị L và anh C kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày do anh C nghiện ma túy, chị L và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng không có kết quả, theo anh C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị L không quan tâm công việc gia đình và không phụng dưỡng mẹ chồng khi bị ốm đau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa chị L và anh C để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C không đến làm việc, anh C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai bên được, đồng thời chị L và anh C đều không có nguyện vọng đoàn tụ chung sống. Nay chị L xin ly hôn, anh C nhất trí chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Dương Văn C là phù hợp pháp luật.

Con chung: Chị L và anh C đều trình bày vợ chồng có 03 con chung là Dương Văn V, sinh ngày 01/3/2015; Dương Tuấn K, sinh ngày 15/02/2013 và Dương Gia H, sinh ngày 08/5/2018. Hiện hai con lớn ở với anh C, con nhỏ ở với chị L. Sau khi ly hôn anh C nhận nuôi hai con lớn của vợ chồng là Dương Văn V và Dương Tuấn K, chị L nhận nuôi con nhỏ của vợ chồng là Dương Gia H. Xét việc nuôi con chung của anh C và chị L sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận và giao cho anh Dương Văn C được nuôi con chung của vợ chồng là Dương Tuấn K và Dương Văn V, giao cho chị L được nuôi con chung của vợ chồng là Dương Gia H phù hợp pháp luật. Anh C và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh C và chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C và chị L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 277; Điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 81, 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Dương Văn C.

-Con chung: Giao cho anh Dương Văn C được nuôi 02 con chung của vợ chồng là Dương Văn V, sinh ngày 01/3/2015 và Dương Tuấn K, sinh ngày 15/02/2013. Giao cho chị Nguyễn Thị L được nuôi con chung của vợ chồng là Dương Gia H, sinh ngày 08/5/2018. Anh C và chị L hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Dương Văn C và chị Nguyễn Thị L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C và chị L thực hiện quyền này.

-Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 04860 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VK SND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp